

Quyết định giám đốc thẩm  
Số: 57/2024/DS-GĐT  
Ngày: 17/7/2024  
Về: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*  
*gồm có:*

*Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Cường – Thẩm phán;

*Các Thẩm phán:* ông Phạm Việt Cường và ông Trần Quốc Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thoa – Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên*  
*tòa:* ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* ông Hồ Hải N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ D, Tổ dân phố F, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

*Bị đơn:* bà Phạm Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà G đường N, Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Diễm P, sinh năm 1984; địa chỉ: số G đường C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

*Người làm chứng:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: LK16.24 Dự án P, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn ông Hồ Hải N trình bày:*

Vào ngày 26/4/2021, ông N và ông Trần Diễm P có ký hợp đồng đặt cọc để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 17; nhà và đất có địa chỉ số A L, phường H, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số DC 815462, số vào sổ cấp GCN: CH03453 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 15 tháng 10 năm 2021 mang tên ông Trần Diễm P (sau đây gọi tắt là nhà số A L), giá chuyển nhượng được các bên thống nhất là 2.350.000 000 đồng.

Vào thời điểm đặt cọc, ông đã giao cho ông Trần Diễm P số tiền đặt cọc là 600.000.000 đồng, trong đó có 500.000.000 đồng chuyển khoản và 100.000.000 đồng giao tiền mặt. Số tiền còn lại 1.750.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận đến ngày 26 tháng 5 năm 2021 sẽ thanh toán đủ và tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng. Tuy nhiên, đến ngày 26 tháng 5 năm 2021 ông chưa có đủ tiền để thanh toán số tiền còn lại nên ông P đã đồng ý kéo dài thời hạn đặt cọc để ông chuẩn bị tiền.

Đến ngày 21 tháng 5 năm 2022, ông thanh toán tiếp cho ông Trần Diễm P số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 26 tháng 05 năm 2022, ông thanh toán tiếp số tiền 400.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông đã thanh toán cho ông P để mua nhà số A L là 1.050.000.000 đồng.

Cùng thời điểm đó, giữa ông và bà Phạm Thị H có quan hệ tình cảm, ông đang có nợ xấu, nên ông để cho bà H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số A L. Lúc đó giữa ông, ông P và bà H có thỏa thuận như sau: Tạm thời ông P sẽ ký kết hợp đồng công chứng chuyển nhượng nhà số A L trên sang cho bà H để bà H sử dụng tài sản này thế chấp Ngân hàng vay tiền để thanh toán số tiền còn thiếu cho ông P. Đến ngày 07 tháng 01 năm 2022, ông P đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng nhà số A L cho bà H. Bà H đã thế chấp tài sản này vay tiền và đã thanh toán số tiền còn lại cho ông P. Như vậy, đến nay ông P đã nhận đủ số tiền 2.350.000.000 đ, trong đó bao gồm tiền của ông N đã thanh toán trước đó 1.050.000 đồng và tiền của bà H do vay vốn Ngân hàng là 1.300.000.000đ.

Sau đó một thời gian, giữa ông và bà H rạn nứt tình cảm dẫn đến hai người chia tay, ông đã yêu cầu bà H chuyển nhượng nhà số A L cho ông để ông bán thu hồi vốn và tiền lời nhưng bà H không đồng ý và có thái độ trốn tránh mỗi khi ông đề cập đến chuyện đó. Nhận thấy hành vi của bà Phạm Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu của ông đối với số tiền 1.050.000.000 đồng mà ông đã góp vốn đầu tư để mua nhà số A L. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị H trả lại cho ông số tiền 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

*- Bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Vào khoảng giữa năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook bà biết được thông tin ông Trần Diễm P có nhu cầu bán nhà số A L. Sau khi xem xét về vị trí,

giá cả ngôi nhà, thấy phù hợp nên bà đồng ý mua căn nhà này với giá 1,3 tỷ đồng. Bà đã đặt cọc (bằng tiền mặt) cho ông P số tiền 50.000.000 đồng để đảm bảo việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Tại thời điểm đó, vì thực tế có nhà hai tầng trên đất tại số A L nhưng chưa làm thủ tục đăng ký biến động được nên phải chờ để ông P hoàn thành thủ tục này. Đến ngày 17/12/2021, ông P thông báo cho bà là đã hoàn thành xong, thủ tục đăng ký biến động nhà trên đất và thống nhất thời gian các bên ký kết Hợp đồng chuyển nhượng và thanh toán số tiền còn lại. Tuy nhiên, tại thời điểm đó bà cũng chưa chuẩn bị đủ số tiền nên giữa bà và ông P đã thống nhất với nhau: ông P sẽ ký Hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất tại số A L cho bà trước, sau đó bà dùng tài sản này thế chấp Ngân hàng vay tiền để trả số tiền còn lại cho ông P. Để làm tin, bà có nhờ cậu ruột của mình là ông Trần Đình P1 ký kết Hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Diễm P đối với quyền sử dụng đất của thửa đất số 195, tờ bản đồ 149, địa chỉ: TDP B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, GCNQSD đất mang tên ông Trần Đình P1. Theo đó, cùng ngày 24/12/2021 giữa bà và ông P ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà, đất số A L. Cả hai Hợp đồng đều được ký kết và công chứng tại Văn phòng C. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng, bà H đã tiến hành đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản đối với nhà, đất tại số A L, sử dụng tài sản này thế chấp tại Ngân hàng B chi nhánh Q để vay số tiền 1.250.000.000 đồng. Ngày 20/01/2022, bà H đã hoàn tất việc thanh toán tiền mua nhà số A L cho ông P, gồm chuyển khoản 1,1 tỷ đồng và thanh toán tiền mặt 150.000.000 đồng. Đến ngày 19/5/2021, giữa ông P và ông P1 (cậu của bà H) đã ký hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền ngày 24/12/2021.

Vì vậy, việc ông P nhận tiền đặt cọc của ai khác hoặc có trao đổi mua bán thửa đất này với người khác thì bà không biết, bà khẳng định chỉ có một mình bà thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng, đặt cọc, thanh toán tiền mua nhà số A L với ông Trần Diễm P mà không thông qua người nào khác, cũng không có việc chung vốn với ai khác để cùng mua tài sản này. Theo đó bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Hải N việc yêu cầu bà trả lại số tiền 1.050.000.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Diễm P trình bày:*

Trước đây ông là chủ sở hữu nhà số A L. Vào đầu năm 2021, ông có nhu cầu bán ngôi nhà này để mua và xây dựng nhà mới. Sau khi đăng tin rao bán ngôi nhà, ông nhận được liên hệ của ông Hồ Hải N về việc có nguyện vọng mua nhà. Sau khi bàn bạc, thương lượng và thống nhất, hai bên thống nhất mua bán nhà số A L với giá: 2.350.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021, giữa ông và ông N ký hợp đồng đặt cọc, ông N đã đặt cọc số tiền 600.000.000 đồng. Sau đó, ông N có chuyển thêm hai đợt với số tiền lần lượt là 50.000.000 đồng và 400.000.000 đồng vào các ngày 21 và 26/5/2022. Tổng cộng số tiền ông N đã trả thanh toán cho ông

tiền mua nhà số A L là 1.050.000.000 đồng. Do thời điểm chuẩn bị ký hợp đồng chuyển nhượng, trên đất có nhà 2 tầng chưa được đưa vào sổ đỏ nên hai bên thống nhất là sẽ làm thủ tục công chứng sang tên sau khi hoàn thành thủ tục đưa tài sản vào sổ. Đến tháng 01/2022 khi ông đã hoàn thành thủ tục đưa tài sản vào đất (sổ hồng), ông và ông N (thời điểm đó có bà H) tiến hành làm thủ tục công chứng. Nhưng do ông N, bà H không đủ tiền thanh toán số tiền còn lại nên đã thống nhất phương án giao cho ông P tạm giữ 01 mảnh đất khác làm tin (thửa đất mang tên ông Trần Đình P1- cạu ruột của bà H), ông N và bà H sẽ được ông P công chứng sang tên và làm thủ tục vay vốn bằng tài sản là nhà số A L. Ông N và bà H thống nhất tạm thời cho bà H đứng tên khi công chứng sang nhượng. Thời điểm công chứng có bà Vũ Thị T biết và làm chứng. Sau khi công chứng chuyển nhượng xong, ông N và bà H đã thanh toán hết cho ông số tiền còn lại. Ngày 19/5/2022, ông hủy bỏ thủ tục nhận ủy quyền mảnh đất nhận làm tin với ông Trần Đình P1.

- *Người làm chứng bà Vũ Thị T trình bày:*

Bà là người làm chứng việc ông Hồ Hải N có đặt cọc số 600.000.000 đồng cho ông Trần Diễm P để mua nhà số A L với giá mua bán các bên thỏa thuận là 2.350.000.000 đồng. Sau khi đặt cọc số tiền 600 triệu đồng vào ngày 26/4/2021, sau này bà có nghe ông N báo lại là đã thanh toán thêm cho ông P số tiền 450 triệu.

Cũng trong thời gian này, bà biết việc giữa ông N và bà H có quan hệ tình cảm, có lần bà chứng kiến việc ông N và bà H cùng có mặt tại số A L để dọn dẹp, mua sắm thêm một số đồ đạc và bà có nghe ông N nói là sau này hai người sẽ sống chung tại ngôi nhà này. Sau đó một thời gian, có người muốn mua lại nhà số A L với giá 2,8 tỷ đồng, bà có nói với ông N nhưng ông N nói không bán mà nói là nhà này để dành cho N với H sinh sống sau này. Sau đó, bà có nghe ông N báo lại là thủ tục mua bán nhà đất với ông P đã hoàn thành do đã vay thêm được tiền để trả đủ cho ông P. Kể từ đó thì bà không quan tâm đến việc mua bán nhà đất giữa ông P với ông N cho đến khi được Tòa mời làm chứng trong vụ án này.

***Tại bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:***

Không chấp nhận yêu cầu khởi của ông Hồ Hải N về việc buộc bà Phạm Thị H phải trả cho ông số tiền 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) mà ông N đã góp vào mua ngôi nhà số A đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 11/10/2023, ông Hồ Hải N có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Yêu cầu Tòa án xem xét

rõ tiền mua nhà số A L là bao nhiêu; số tiền ông chuyển cho ông Trần Diễm P là bao nhiêu, bà H chuyển cho ông P số tiền bao nhiêu; yêu cầu bà Phạm Thị H trả lại cho ông số tiền 1.050.000.000 đồng.

**- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2024/DS-PT ngày 02/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định;**

*Tuyên xử:*

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Hải N, sửa bản án sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hải N, buộc bà Phạm Thị H phải trả lại số tiền 1.050.000.000 đồng mà ông N đã góp vào để mua nhà số A đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

*Ngoài ra, Bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án.*

Ngày 20/4/2024, bà Phạm Thị H có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định Kháng nghị giám đốc thẩm số 58/QĐ-VKS-DS ngày 01/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2024/DS-PT ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp Cao Tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, huỷ toàn bộ bản án phúc thẩm nêu trên; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông N cho rằng giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà số A L là 2.350.000.000 đồng; ông có đóng góp số tiền 1.050.000.000 đồng, nhưng do ông có nợ xấu nên để cho bà H đứng tên để vay tiền Ngân hàng; bà H cho rằng chỉ có một mình bà thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng, đặt cọc, thanh toán tiền mua nhà số A L với ông P với giá 1.300.000.000đ mà không thông qua người nào khác, cũng không chung vốn với ai khác để cùng mua tài sản này. Nhận thấy;

[1] . Về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà số A L:

Theo hợp đồng đặt cọc ngày 26/4/2021 giữa ông Trần Diễm P (bên chuyển nhượng) và ông N (bên nhận chuyển nhượng) thì thửa đất 244, tờ bản đồ số 22, sau này cấp đổi sổ hồng theo bản đồ địa chính mới là thửa 162, tờ bản đồ số 17 phường H có giá chuyển nhượng là 2.350.000.000 đồng (BL - 08).

Nguyên đơn ông N cung cấp vi bằng lập ngày 27/02/2024, trong đó có các bài đăng trên facebook cá nhân có tên “Đình Bảo N1” trong nhóm “Bất động sản Quảng Bình” ngày 16/3/2021 có nội dung: bán nhà 2 tầng, số A đường L, H, giá 2 tỷ xx (BL - 147).

Tại Công văn số 29/CV-QBI.24 ngày 28/02/2024 của Ngân hàng TMCP Á xác định: tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 17, nhà số A L có kết quả định giá 2.854.953.000đồng, thời điểm định giá 17/8/2021.

Tại Công văn số 21/BACABANK-CNQB ngày 20/02/2024 của Ngân hàng TMCP B xác định: giá trị đất và công trình trên đất đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 17, nhà số A L có kết quả định giá 1.590.000.000đồng, thời điểm định giá 19/01/2022 (BL - 21).

Lời khai của người bán đất ông Trần Diễm P và người làm chứng bà Vũ Thị T đều xác định giá nhà và đất số 10 L ông P chuyển nhượng cho ông N1 là 2.350.000.000 đồng. Đồng thời, tổng số tiền ông N1, bà H đã chuyển cho ông P là 2.350.000.000 đồng, ông P thừa nhận đã nhận đủ số tiền 2.350.000.000 đồng chuyển nhượng nhà và đất số 10 L từ ông N1, bà H.

Bà H cho rằng giá nhà và đất số A L là 1.300.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh; đồng thời, giá ghi trong Hợp đồng chuyển nhượng là 600.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định giá chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và đất tại số A L là 2.350.000.000 đồng; bà H cho rằng giá nhà và đất số A L là 11.300.000.000 đồng là không có cơ sở.

[2] . Quá trình thanh toán và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng:

Ngày 26/4/2021, ông N1 đã giao cho ông P số tiền đặt cọc là 600.000.000 đ. Số tiền còn lại 1.750.000.000 đ, hai bên thỏa thuận đến ngày 26 tháng 5 năm 2021 sẽ thanh toán đủ và tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thừa nhận: do trên đất có nhà 2 tầng chưa được đưa vào sổ đỏ nên hai bên thống nhất là sẽ làm thủ tục sang tên sau khi hoàn thành thủ tục đưa tài sản vào sổ. Đến tháng 01/2022 khi ông P đã hoàn thành thủ tục đưa tài sản vào sổ hồng; nhưng do ông N1, bà H không đủ tiền thanh toán số tiền còn lại nên đã thống nhất phương án giao cho ông P tạm giữ 01 mảnh đất khác làm tin (thửa đất mang tên ông Trần Đình P1 - cậu ruột của bà H - *ông P1 đã mất ngày 17/8/2023*), ông N1 và bà H sẽ được ông P công chứng sang tên và làm thủ tục vay vốn bằng tài sản là nhà số A L.

Ngày 24/12/2021, bà Phạm Thị H với ông Trần Diễm P ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ 17 (tức nhà số A L) tại Văn phòng C với giá ghi trong Hợp đồng chuyển

nhượng là 600.000.000 đồng. Cùng ngày, ông Trần Đình P1 (cậu ruột bà H) ký Hợp đồng ủy quyền cho ông P đối với một thửa đất khác để làm tin. Đến ngày 21/01/2022, bà H thanh toán cho ông P số tiền 1.250.000.000 đồng.

Ngày 19/5/2022, ông P1 và ông P hủy bỏ hợp đồng ủy quyền đối với thửa đất dùng làm tin trước đó.

Ngày 21 tháng 5 năm 2022, ông N1 thanh toán tiếp cho ông P số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 26 tháng 05 năm 2022, ông thanh toán tiếp số tiền 400.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông N1 đã thanh toán cho ông P để mua nhà số A L là 1.050.000.000 đồng, được thể hiện qua các chứng cứ: tại Giấy nhận đặt cọc ngày 26/4/2021 ông P xác nhận đã nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng (BL-08), ngày 21 tháng 5 năm 2022, ông N1 chuyển khoản số tiền là 50.000.000 đồng (BL-13), ngày 26 tháng 05 năm 2022, ông N1 chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng, nội dung: thanh toán đủ nhà số A L (BL-15); bà H đã thanh toán 1.300.000.000 đồng. Tổng cộng ông N1 và bà H đã thanh toán cho ông P là 2.350.000.000 đồng.

[ 3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát thì thấy:

Tại phiên toà phúc thẩm ông P (người chuyển nhượng nhà đất) khẳng định: ngày 21/02/2022, sau khi nhận tiền bà H thanh toán thì ông vẫn chưa nhận đủ tiền chuyển nhượng nhà đất số A L (còn thiếu 450.000.000 đồng). Do đó, Ngày 21 tháng 5 năm 2022, ông N1 thanh toán tiếp cho ông P số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 26 tháng 05 năm 2022, ông N1 thanh toán tiếp số tiền 400.000.000 đồng là phù hợp với diễn biến quá trình chuyển nhượng nhà đất giữa 2 bên. Do đó, Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng thời điểm ngày 19/5/2022 thì việc mua bán, chuyển nhượng nhà số A L giữa ông P với bà H đã hoàn tất, các bên đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng ký kết ngày 24/12/2021 là không có căn cứ.

Bà H cung cấp tin nhắn thể hiện việc vay mượn tiền giữa bà H với ông N1, ông N1 cũng không có động thái gì nhắc đến số tiền 1.050.000.000 đồng mà ông cho rằng đã góp chung với bà H mua nhà số A L; nhưng cũng không có nội dung nào thể hiện ông N1 từ bỏ quyền sở hữu đối với nhà số A L.

Mặt khác, như nhận định ở trên, trong vụ án này, ông Trần Diễm P là người chuyển nhượng nhà đất đã thừa nhận giá nhà và đất số 10 L ông P chuyển nhượng cho ông N1 là 2.350.000.000 đồng; trong đó có chứng cứ chứng minh ông N1 chuyển trả cho ông P 1.050.000.000 đồng. Hiện nay nhà và đất tại số A L đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, bà H đang quản lý, sử dụng. Do đó, Bản án phúc thẩm buộc bà Phạm Thị H phải trả lại cho ông Hồ Hải N số tiền 1.050.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những chứng cứ, phân tích và nhận định trên, thấy rằng kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là không có cơ sở.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự;

**1.** Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 58/QĐ-VKS-DS ngày 01/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**2.** Giữ nguyên Bản án dân sự dân sự phúc thẩm số 20/2024/DS-PT ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” giữa nguyên đơn ông Hồ Hải N với bị đơn bà Phạm Thị H.

**3.** Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

### ***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, P. GDKT II, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Cường**